

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 60 - Lời của Đức Chúa Trời đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám .

Ma-thi-ơ 8:15-17: Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra; cũng chữa được hết thấy những người bệnh, vậy cho được ứng nghiệm lời của đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁶When the even^{G3798} was come^{G1096}, they brought^{G4374} unto him many^{G4183} that were possessed^{G1139} with devils^{G1139}; and he cast^{G1544} out the spirits^{G4151} with his word^{G3056}, and healed^{G2323} all^{G3956} that were sick^{G2192-G2560}: That it might be fulfilled^{G4137} which^{G3588} was spoken^{G4483} by Esaias^{G2268} the prophet^{G4396}, saying^{G3004}, Himself^{G846} took^{G2983} our infirmities^{G769}, and bare^{G941} our sicknesses^{G3554}.

Có nghĩa là: Khi đã về chiều, người ta mang đến cho Ngài những người bị ma quỷ cầm buộc (chiếm hữu, ám ảnh), Ngài dùng Lời của Ngài mà trục xuất (đuổi, tống, quăng, ném) các quỷ thần; và chữa lành tất cả những người bệnh: Điều đó được ứng nghiệm lời của đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy đi những sự yếu đuối (sự nhu nhược, yếu kém, mỏng manh, dễ vỡ) của chúng ta và mang lấy các tật bệnh của chúng ta.

Trước hết chúng ta hãy suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời để xem ma quỷ (*quỷ thần, ác thần - evil spirit*) là gì và tại sao chúng lại có thể chiếm hữu và cầm buộc thân thể xác thịt của người ta và tại sao người ta lại không thể tự đuổi ma quỷ ra khỏi thân thể của mình, mà Lời của Đức Chúa Trời lại có thể đuổi được.

Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ nầy nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiết đi, thành ức hiếp đã dứt đi! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thanh nộ cai trị các nước, và dùng sự bất bớ chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trời giông hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cố người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. Nơi âm phủ sâu thăm thăm đã rung động vì có người đang rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi ngai mình. Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa người cũng trở giống như chúng ta ư! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dùi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia (*O Lucifer, son of the morning!*), sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lũng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúi, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thầy chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lũng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Ê-xê-chi-ên 28:1-19: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rô rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nầy, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông

sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cố sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, này, ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uế sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính ta đã nói như vậy. Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sấn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sửng sốt về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Ma quỷ là một danh từ do chính Đức Chúa Trời dùng để chỉ về một loại thiên sứ vốn được Đức Chúa Trời tạo dựng nên bằng hơi thở của Ngài để thờ phượng và hầu việc Ngài trên thiên đàng, nhưng số thiên sứ này đã phản loạn mà kẻ cầm đầu các thiên sứ phản loạn đó có tên gọi là **Lucifer** (trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ לִילְיָהוּ-**heylel**, số 1966, có nghĩa là: *Sao buổi sáng sớm (sao Mai), Lucifer, sự sáng láng, để tỏ sự sáng ra;*)

Khi Đức Chúa Trời đuổi Lucifer cùng các thiên sứ nghe theo sự lừa dối (buôn bán không công bình) của Lucifer ra khỏi thiên đàng, thì Đức Chúa Trời tước bỏ danh thiên sứ khỏi chúng, nhưng gọi chúng là ma quỷ còn Lucifer thì Đức Chúa Trời gọi hấn là Sa-tan, (là chữ שָׂטָן-**satan**, số 7854 của tiếng Hê-bơ-rơ) nghĩa là: *kẻ thù nghịch, kẻ chống đối,*

Bổn tánh của Sa-tan được Lời Chúa chép rõ là: **Vật ô-úế; gian ác; kiêu ngạo; buôn bán (thèo lẻo, dựng chuyện lừa dối) không công bình; đầy sự hung dữ; kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình; kẻ đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thanh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại; kẻ giày đạp các nước;**

Sa-tan được gọi là vua của Ty-rơ, vua của Ba-by-lôn.

Ty-rơ là một thành nằm ở giữa núi Li-ban (Lê-ba-non) với biển Địa-trung-hải; Ty-rơ là một thành cổ cùng thời với thành Si-đôn có trước khi Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an (khoảng 2000 năm B.C.) Nhưng tên thành Ty-rơ chỉ được nhắc đến trong sách tiên tri và sau này về thời kỳ Tân-ước, còn trong quá khứ người ta chỉ nói đến thành Si-đôn mà thôi. Giô-suê đã không chinh phục được thành Ty-rơ, tức là xứ thuộc về dân Si-đôn (xem Giô-suê 13:3-4)

Trong đời vua Đa-vít, người đã sử dụng những người của Ty-rơ để chuyên làm thợ xây đá và các thợ mộc chuyên sử dụng cây Hương nam (tức là cây thông Cê-đa) cho công việc xây đền đài, cung điện cho mình tại Giê-ru-sa-lem. Trong công việc xây dựng đền thờ cho Đức Giê-hô-va, vua Sa-lô-môn đã sử dụng

rất nhiều thợ đá và thợ mộc là người của Ty-rơ.

Khoảng năm 870 B.C. A-háp vua Y-sơ-ra-ên đã cưới Giê-sa-bên, con gái Ết-ba-anh, vua dân Si-đôn (Ty-rơ) làm vợ và kể từ đó Giê-sa-bên đã mang thần tượng Ba-anh vào đất Ca-na-an và người ta đã thờ lạy thần tượng đó trong Y-sơ-ra-ên. Khi nói đến Ty-rơ là nói đến sự kiêu ngạo.

Danh từ **Ba-by-lôn** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *sự lộn xộn, gây xáo trộn, sự trộn lẫn, hỗn loạn*;

Ba-by-lôn là một thành phố được xây dựng bởi Nê-bu-cát-nết-sa bên bờ sông Ô-phơ-rát thuộc về xứ I-rắc ngày nay. Tên của Nê-bu-cát-nết-sa có nghĩa là: *Người bảo hộ*. Vua này cai trị từ năm 602 đến năm 562 B.C. Đế quốc Ba-by-lôn theo tiếng Syria và Ba-by-lôn có nghĩa là *cổng của Đức Chúa Trời*.

Lời Chúa chép rằng Sa-tan là vua của Ba-by-lôn không có nghĩa là vua của thành Ba-by-lôn này, nhưng là vua của sự kiêu ngạo, sự gây lộn xộn, gây xáo trộn, gây hỗn loạn, gây rối loạn trong các dân.

Nê-bu-cát-nết-sa là hình bóng của Sa-tan về sự kiêu ngạo và hung ác, như có chép trong Kinh-thánh Đa-ni-ên 4:18-37: **Ta đây là vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã thấy điềm chiêm bao ấy. Vậy, hỡi Bên-tơ-xát-sa, người hãy giải nghĩa cho ta, vì hết thầy bác sĩ trong nước ta không có thể giải nghĩa cho ta được; nhưng người giải được, vì linh của các thần thánh ở trong người. Bấy giờ Đa-ni-ên, gọi tên là Bên-tơ-xát-sa, bị cầm trong giây lâu, và những ý tưởng làm cho người bối rối. Vua lại cất tiếng nói rằng: Hỡi Bên-tơ-xát-sa, đừng cho điềm chiêm bao và sự giải nghĩa làm rối người. Bên-tơ-xát-sa nói rằng: Thưa chúa, nguyên cho điềm chiêm bao đến cho những kẻ ghét chúa và sự giải nghĩa cho kẻ thù nghịch chúa! Cây mà vua đã thấy, trở nên lớn và mạnh ngọn chạm đến trời, và khắp đất đều xem thấy, lá thì đẹp và trái thì sai, có đủ cho mọi loài ăn, các thú đồng ở dưới bóng nó, các loài chim trời làm ổ trên nhành nó, hỡi vua, ấy là chính mình vua, vua đã trở nên lớn và mạnh, sự cao cả của vua tăng thêm và thấu đến trời, quyền thế vua đến đầu cùng đất. Song đến điều vua thấy một đấng thánh canh giữ từ trời mà xuống, và nói rằng: Hãy đốn cây và hủy phá đi; song, hãy để lại gốc của rễ nó trong đất, rồi hãy buộc nó bằng một dây xích sắt và đồng ở giữa đám cỏ xanh trong đồng ruộng, cho nó bị nhuần thấm bởi sương móc trên trời; và cho người có phần với các thú đồng, cho đến khi đã trải qua trên người bảy kỳ. Hỡi vua, nầy là lời giải, và nầy là mạng định của Đấng Rất Cao, đã đến trên vua, chúa tôi: Người ta sẽ đuổi vua ra khỏi giữa loài người, và chỗ ở vua sẽ ở giữa những thú vật trong đồng. Vua sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, và sẽ được thấm nhuần sương móc trên trời; bảy kỳ sẽ trải qua trên vua, cho đến khi vua nhận biết rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý. Còn như đã truyền rằng chừa lại gốc của rễ cây đó, tức là khi nào vua đã nhận biết các từng trời cầm quyền, thì nước vua chắc sẽ thuộc về vua. Vậy nên, hỡi vua, xin hãy nghe lời tôi khuyên vua: hãy lấy sự công bình mà chuộc tội lỗi, hãy thương xót những kẻ nghèo khó để chuộc những điều gian ác mình. Như vậy sự bình an vua còn có thể lâu dài hơn nữa. Hết thấy những sự đó đều đến cho vua Nê-bu-cát-nết-sa. Khi khỏi mười hai tháng, vua đi dạo trong hoàng cung Ba-by-lôn, thì cất tiếng mà nói rằng: Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao? Lời chưa ra khỏi miệng vua, thì có tiếng từ trên trời xuống rằng: Hỡi vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã báo cho người biết rằng: Ngôi nước đã lìa khỏi người. Người sẽ bị đuổi khỏi giữa loài người, sẽ ở với thú đồng; sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, rồi bảy kỳ sẽ trải qua trên người, cho đến khi người nhận biết rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý. Trong chính giờ đó, lời nói ấy đã ứng nghiệm cho vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua bị đuổi khỏi giữa loài người; ăn cỏ như bò; thân thể vua phải thấm nhuần sương móc trên trời, cho đến tóc vua cũng mọc như lông chim ưng, móng vua thì giống như móng loài chim chóc. Đến cuối cùng những ngày đó, ta đây, Nê-bu-cát-nết-sa, ngược mắt lên trời, trí khôn đã phục lại cho ta, và ta xưng tạ Đấng Rất Cao. Ta bèn ngợi khen và làm sáng danh Đấng sống đời đời, uy quyền Ngài là uy quyền còn mãi mãi, nước Ngài từ đời nọ đến đời kia. Hết thấy dân cư trên đất thấy đều cảm như là không có; Ngài làm theo ý mình trong cơ binh trên trời, và ở giữa cư dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài và hỏi rằng: Ngài làm chi vậy? Trong lúc đó, trí khôn phục lại cho ta, ta lại được sự vinh hiển của ngôi nước ta, sự oai nghi chói sáng trở lại cho ta; những nghị viên và đại thần ta lại châu tạ. Ta lại được lập lên trên ngôi nước, và sự uy nghi quyền thế ta càng thêm. Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngợi khen, tôn vinh, và làm cả sáng Vua trên trời; mọi công việc Ngài đều chân thật, các đường lối Ngài đều công bình; và kẻ nào bước đi kiêu ngạo, Ngài có thể hạ nó xuống.**

Sau khi Nê-bu-các-nết-sa qua đời, con của người lên thay người làm vua Ba-by-lôn. Dòng dõi gian ác này tiếp tục kiêu ngạo và bồng tánh của ma quỷ vẫn ở trên người này khiến người phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời Chí Cao và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giết hấn như Kinh-thánh đã chép:

Đa-ni-ên 5:1-30: **Vua Bên-xát-sa dọn tiệc lớn đãi một ngàn đại thần mình, và vua uống rượu trước mặt họ. Vua Bên-xát-sa đang nhấm rượu, truyền đem những khí mạnh bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha mình, đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, hầu cho vua và các đại thần, cùng các hoàng hậu và cung phi vua dùng mà uống. Người ta bèn đem đến những khí mạnh bằng vàng đã lấy từ trong đền thờ của nhà Đức Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; và vua cùng các đại thần, các hoàng hậu và cung phi mình dùng mà uống. Vậy họ uống rượu và ngợi khen các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá. Chính giờ đó, co những ngón tay của bàn tay người hiện ra, viết trên vôi tường cung vua, đối ngay chỗ để chân đèn; và vua trông thấy phần bàn tay đó đang viết. Bấy giờ vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối rối; các xương lưng rời khớp ra, và hai đầu gối chạm vào nhau. Vua kêu lớn tiếng truyền vời các thuật sĩ, người Canh-đê, và thầy bói đến. Đoạn, vua cất tiếng và nói cùng những bác sĩ của Ba-by-lôn rằng: Ai đọc được chữ này và giải nghĩa ra cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, được đeo vòng vàng vào cổ, và được dự bất thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. Bấy giờ hết thấy bác sĩ của vua đều vào; nhưng họ không đọc được chữ, cũng không thể cắt nghĩa cho vua được. Vua Bên-xát-sa lấy làm bối rối lắm; sắc mặt người đổi đi; các quan đại thần đều bối rối. Bà thái hậu, vì cố lời của vua và các quan đại thần đã nói, bèn vào trong phòng tiệc, cất tiếng nói rằng: Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! Xin vua chớ để tư tưởng bối rối, chớ đổi sắc mặt đi! Trong nước vua có một người, linh của các thần thánh ở trong nó. Về đời vua cha, người ta thấy trong nó có ánh sáng, sự thông minh, khôn ngoan, như sự khôn ngoan của các vị thần. Vậy nên vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha vua, chính cha vua, đã lập người lên làm đầu các đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-đê và thầy bói, bởi vì Đa-ni-ên mà vua đã đặt tên là Bên-tơ-xát-sa, trong người có linh tánh tốt lành, có sự thông biết và khôn sáng để giải được những điềm chiêm bao, cắt nghĩa được những câu kín nhiệm, và làm cho những sự hồ nghi tan chảy. Vậy bây giờ hãy sai gọi Đa-ni-ên, và người sẽ giải nghĩa cho. Bấy giờ Đa-ni-ên được đem đến trước mặt vua. Đoạn, vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Người có phải là Đa-ni-ên, một trong các con cái phu tù Giu-đa, mà vua cha ta đã điệu từ Giu-đa về chăng? Ta đã nghe nói về người rằng linh của các thần ở trong người, và người ta đã thấy trong người có ánh sáng, sự thông minh, và khôn ngoan lạ thường. Bây giờ những bác sĩ và thuật sĩ đã được đem đến trước mặt ta để đọc những chữ này và giải nghĩa cho ta; nhưng họ không giải nghĩa được. Ta nghe nói rằng người có thể giải nghĩa và làm cho những sự hồ nghi tan chảy. Vậy nếu người đọc được chữ này và giải nghĩa cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, sẽ mang vòng vàng nơi cổ, và dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. Bấy giờ Đa-ni-ên cất tiếng và nói trước mặt vua rằng: Vua hãy giữ lại của ban thưởng, và lễ vật vua hãy ban cho kẻ khác! Dầu vậy, tôi sẽ đọc chữ viết đó và giải nghĩa cho vua. Hỡi vua, Đức Chúa Trời Rất Cao đã ban ngôi vua và quyền thế lớn, sự tôn vinh và uy nghiêm cho cha vua là Nê-bu-cát-nết-sa. Vì cố Ngài đã ban cho người quyền to, thì hết thấy các dân, các nước, các thứ tiếng đều run rẩy trước mặt người, và sợ hãi người. Người muốn giết ai thì giết, và muốn để ai sống thì để. Người nâng ai cao lên hay hạ ai thấp xuống thì tùy ý người. Nhưng vì lòng người tự cao, và tánh người cứng cỏi, làm một cách kiêu ngạo, nên người bị truất mất ngôi vua và lột hết sự vinh hiển. Người bị đuổi khỏi giữa các con trai loài người; lòng người trở nên giống như lòng súc vật, và chỗ ở người thì cùng với những lửa rừng. Người bị nuôi bằng cỏ như bò, và thân người bị nhuần thấm sương móc trên trời, cho đến khi người nhận biết rằng Đức Chúa Trời Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý. Hỡi vua Bên-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dầu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún nhường chút nào; nhưng vua đã lên mình nghịch cũng Chúa trên trời, mà khiến đem đến trước vua những khí mạnh của nhà Ngài, và dùng mà uống rượu, cùng với các quan đại thần, các hoàng hậu và cung phi vua. Vua cũng đã tôn vinh thần bằng bạc, bằng vàng, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá, là những thần không thấy không nghe không biết gì; và vua không thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và hết thấy các đường lối của vua. Vậy nên từ nơi Ngài đã sai phần bàn tay này đến, và chữ đó đã vạch ra. Những chữ đã vạch ra như sau này: Mê-nê, Mê-nê, Tê-ken, U-phác-sin. Đây là nghĩa những chữ**

đó: Mê-nê là: Đức Chúa Trời đã đem nước vua và khiến nó đến cuối cùng. Tê-ken là: Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy là kém thiếu. Phê-rết là: Nước vua bị chia ra, được ban cho người Mê-di và người Phe-rơ-sơ. Tức thì, theo lệnh truyền của vua Bê-nát-sa, người ta mặc màu tía cho Đa-ni-ên; đeo vào cổ người một vòng vàng, và rao ra rằng người được dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. Ngay đêm đó, vua người Canh-đê là Bê-nát-sa bị giết.

Một nơi nữa được gọi là Ba-by-lôn đó là thành Ba-by-lôn của xứ I-rắc ngày nay và một nơi được gọi là Ba-by-lôn lớn, nghĩa là nơi người ta thờ lạy con đại âm phụ (là hình tượng người đàn bà mà người ta bị ma quỷ lừa dối là mẹ Chúa)

Khải huyền 14:6-11: Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đăng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước. Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó. Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ.

Khải huyền 17:1-18: Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy, có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại âm phụ, nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sẫm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. Người đàn bà ấy mặc màu tía màu điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mầu nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Kẻ Tà Dâm Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian. Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jê-sus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm. Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cất nghĩa cho ngươi sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng. Con thú người đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến chốn hư mất; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến. Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư mất. Vả, mười cái sừng mà người đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa. Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước người đã thấy, trên có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng. Mười cái sừng người đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho nó lỏa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm. Người đàn bà người đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian.

Khải huyền 18:1-20: Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rọi rõ trên đất. Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của

nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó. Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó. Các người hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác. Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khốn khó bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn nầy sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực. Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than. Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét người đã đến rồi. Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa. Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết! Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn nầy ư? Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn nầy đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu! Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó.

Tại nơi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời, ma quỷ đã lừa dối Ê-va và loài người đã vì tội lỗi của ma quỷ mà sa vào sự chết và chính ma quỷ đã bị Đức Chúa Trời phán xét và bị rửa sạch, như có chép:

Sáng thế ký 3:1-19: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần

trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sạch vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Tại sao ma quỷ lại có thể ám, cầm buộc người ta, khi mà chính chúng đã bị Đức Chúa Trời phán xét?

Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng là Đức Chúa Trời khôn ngoan và mưu luận, Ngài đã tạo nên muôn vật trong sự khôn ngoan không thể dò được của Ngài, vì thế cho nên trong tất cả mọi công việc của Đức Chúa Trời luôn hoàn hảo, không phải sửa chữa bất kỳ điều gì trong số lượng, chất lượng theo ý muốn của Ngài. Sự kiện Lucifer và bè lũ của hắn là không phải trong ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng vì Đức Chúa Trời là Đấng tốt lành nên Ngài đã ban cho muôn vật do Ngài tạo nên có sự tự do để thoả mãn những sự mình muốn ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên muôn vật. Lucifer đã nảy sinh sự gian ác từ trong ý tưởng của hắn và hắn đã tự làm mình ra ô-ước và như Lời Chúa đã chép: **Người đã làm ô ước nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình** khiến cho một phần ba số thiên sứ trên thiên đàng bị sa ngã vào sự lừa dối của hắn, để rồi hết thấy số đó cùng với Lucifer bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và bị gọi là ma quỷ, là Sa-tan.

Chúng ta hãy xem sự mâu nhiệm này được Đức Chúa Trời bày tỏ cho sứ đồ Giăng như sau:

Khải huyền 12:1-18: **Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đớn. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đã dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bấy giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu căng anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu căng chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người. Khi rồng thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sanh con trai. Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim đại bàng, đứng bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì (thời kỳ), các thì (các thời kỳ), và nửa thì (một nửa kỳ), lánh xa mặt con rắn. Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sông theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà, vì đất hấp thụ nước sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jê-sus. Con rồng đứng trên bãi cát của biển.**

Giải nghĩa đoạn Kinh-thánh này: người đàn bà có mặt trời bao bọc là dân Y-sơ-ra-ên và mặt trời bao bọc là bóng Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên. Mặt trời là bóng về Lời của Đức Chúa Trời. Mặt trăng là vật cai trị ban đêm, bóng về quyền lực của Sa-tan, kẻ cầm quyền trong sự tối tăm, ứng nghiệm sự phán xét của Đức Chúa Trời với Ê-va và Sa-tan:

Sáng thế ký 3:14-15: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi**

đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người.

Đức Chúa Trời đã phán và Lời của Ngài là sự tri thức báo trước về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời sẽ được sanh ra bởi một người nữ đồng trinh thuộc về dòng vua Đa-vít, chi phái Giu-đa, một trong mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên và chính Con một của Đức Chúa Trời sẽ giày đạp đầu con rắn (Sa-tan, ma quỷ). **Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra theo như Lời của Đức Chúa Trời đã phán thì ma quỷ tìm đủ mọi cách để giết Con một của Đức Chúa Trời. **Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi.**

Sắc đỏ của con rồng nói về bản tánh khát máu giết người của Sa-tan.

Bảy đầu nói về bảy thời kỳ cai trị của Sa-tan trên đất này có được bởi sự lừa dối của hắn mà người ta đã thờ lạy hắn và tôn hắn làm chúa của mình, như Chúa Jêsus đã phán: **Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi.** (Giăng 12:31)

Sừng là biểu tượng về sức mạnh của con vật. Sức mạnh của ma quỷ có được bởi những người thờ lạy ma quỷ ban cho nó quyền cai trị mình, **Mười sừng** được chép đây là bóng về thời kỳ cuối cùng sẽ có mười quốc gia trên thế gian này thờ lạy ma quỷ và bán mình cho nó cai trị, nhưng sức mạnh của các sừng đó chỉ cai trị trên những kẻ thờ lạy ma quỷ mà thôi.

Bảy mào triều thiên trên đầu con rồng đó là những danh hiệu phạm thượng mà Sa-tan đã nhờ sự lừa dối của hắn mà được những kẻ thờ lạy hắn phong tặng cho nó, mà những kẻ phong tặng vương miện (mào triều thiên) đó đặt trên hình tượng của sự lừa dối bởi Sa-tan mà những người đó đã không biết đó là công việc của Sa-tan, vì nó không dám lộ diện ra cho người ta biết thân phận hắn đã bị Đức Chúa Trời rửa sả.

Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; Đây là bằng chứng về tội lỗi của Sa-tan đã lừa dối và kéo theo mình một phần ba số thiên sứ trên trời (mà mỗi một vì sao trên bầu trời là bóng về một thiên sứ của Đức Chúa Trời) rơi xuống đất.

Sa-tan đã tìm đủ mọi mưu chước để giết Con một của Đức Chúa Trời. **con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi.** Đức Chúa Trời đã biết trước tất cả mọi sự và Ngài đã có kế hoạch để bảo vệ Con một yêu dấu của Ngài thoát khỏi mọi sự gian ác của Sa-tan.

Người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Đức Chúa Jêsus đã được sanh ra trên đất này đúng theo kế hoạch đã định của Đức Chúa Cha và Ngài đã thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành trên đất này và Ngài đã hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại cách hoàn hảo trên thập tự giá và qua sự sống lại của Ngài. Sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Hội-thánh của Ngài đã tiếp tục thi hành chức vụ của Đấng Christ để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân.

Dân Y-sơ-ra-ên đã vì không tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ nên họ không nhận được sự yên nghỉ: **Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.** Khi xưa, dân Y-sơ-ra-ên vì cố sự cứng lòng và vô tín mà phải lưu lạc nơi đồng vắng thể nào, thì đến kỳ sau rốt này, vì họ đã không tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ nên họ cũng phải bị lưu lạc nơi đồng vắng thuộc linh thể đó, cho tới khi nào họ tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!** (Ma-thi-ơ 23:37-39)

Sau khi Đức Chúa Jêsus trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha được mười ngày, thì Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh-Linh của Ngài xuống cho Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và kể từ đó Nước Đức Chúa Trời đã đến trên đất này và các tội tổ của Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu đánh trận với quyền lực của sự tối tăm và ma quỷ vốn là kẻ cầm quyền chốn không trung đã không thể nào đối phó được với quyền phép của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, càng không thể tranh chiến với Mi-ca-ên là thiên sứ lớn của

Đức Chúa Trời trên bầu trời, dù trong đời của tiên tri Đa-ni-ên ma quỷ cũng đã từng đánh trận với thiên sứ này nơi không trung để ngăn trở thiên sứ Gáp-ri-ên đem mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tới cho tiên tri Đa-ni-ên.

Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó.

Đa-ni-ên 10:7-21: Ta, Đa-ni-ên, chỉ có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy quá, chạy trốn để ẩn mình. Vậy ta sót lại một mình, và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa. Mặt ta biến sắc cho đến tái đi, và ta không còn sức nữa. Song ta còn nghe tiếng của những lời người, và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống đất. Bấy giờ có một bàn tay rờ đến ta, khiến ta dậy, chống đầu gối và bàn tay trên đất. Đoạn, người đó nói cùng ta rằng: **Hỡi Đa-ni-ên, là người rất được yêu quý, hãy hiểu những lời ta nói cùng người, và hãy đứng thẳng lên, vì bây giờ ta đã được sai đến cùng người. Khi người đã nói cùng ta lời ấy, ta đứng lên và run rẩy. Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà người đã chuyên lòng hiểu, hạ mình người xuống trước mặt Đức Chúa Trời người, thì những lời người đã được nghe, và vì cố những lời người mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi một ngày; nhưng, nay Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ-sơ. Bây giờ ta đến để bảo người hiểu sự sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt; vì sự hiện thấy này chỉ về nhiều ngày lâu về sau. Trong khi người nói cùng ta những lời đó, ta cúi mặt xuống đất, và làm thinh. Nay, có đáng bộ dạng như các con trai loài người rờ đến môi ta. Ta bèn mở miệng, nói cùng đấng đứng trước mặt ta rằng: Hỡi chúa tôi, sự buồn rầu trở lại trên tôi vì cố sự hiện thấy này, tôi không còn sức nữa. Thế nào đây tổ chúa tôi nói được cùng chúa tôi? vì về phần tôi, tức thì không còn một chút sức lực nào trong tôi, và cũng không còn hơi thở trong tôi nữa! Bấy giờ đấng có bộ dạng người nam lại rờ đến ta và khiến ta nên mạnh. Người bảo ta rằng: Hỡi người rất được yêu quý, đừng sợ hãi; nguyên cho sự bình an ở với người! Hãy mạnh bạo! Phải, hãy mạnh bạo đi! Khi người đang nói cùng ta, ta lại được sức, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy nói, vì chúa đã khiến tôi nên mạnh. Người lại nói cùng ta rằng: Người có biết tại sao ta đến cùng người chẳng? Bây giờ ta trở về để đánh trận cùng vua của Phe-rơ-sơ, và khi ta đi, kìa, vua của Gờ-réc sẽ đến. Nhưng ta sẽ truyền bảo cho người biết mọi điều đã ghi chép trong sách chân thật. Không có ai giúp ta để chống với chúng nó, ngoài Mi-ca-ên, là vua các người.**

Đức Chúa Trời nhân từ, sau khi đã đuổi Sa-tan và số thiên sứ phản loạn, gọi là quỷ sứ ra khỏi thiên đàng, thì Đức Chúa Trời đã cho phép ma quỷ được sống trong chốn không trung, vì thế cho nên khi Đức Chúa Trời tạo nên trái đất cùng muôn vật trên trái đất này, trong đó có loài người, thì ma quỷ đã tìm cách cướp đoạt muôn vật trên trái đất này khỏi quyền tể trị của Đức Chúa Trời, nghĩa là ma quỷ đã sử dụng sự lừa dối để khiến cho Ê-va và A-đam phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, vì ma quỷ đã nghe thấy Đức Chúa Trời phán với A-đam rằng: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:-17)

Vì trái đất nằm trong khoảng không nên ma quỷ được hợp pháp đi dạo đây đó trên đất và vì bản tánh của ma quỷ là cướp giết và huỷ diệt nên chúng đã sử dụng đủ mọi cách để phá hoại công việc của Đức Chúa Trời. Khi các thiên sứ của Đức Chúa Trời muốn đến được với những người mà Đức Chúa Trời chọn thì họ phải đánh trận với quyền lực của Sa-tan nơi không trung, là nơi ở của ma quỷ. Dù trái đất cùng muôn vật trên trái đất này đã được ban cho A-đam (*loài người*), nhưng vì tội lỗi của loài người mà trái đất bị bắt phục bởi quyền lực của sự tối tăm, nên ma quỷ hợp pháp phong toả mọi sự thuộc về đất trên trái đất này, nhưng chúng không có quyền ngăn trở các thiên sứ của Đức Chúa Trời, vì họ có quyền phép của Đức Chúa Trời để đến với tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và tâm linh này không hề thuộc về ma quỷ, vì tự A-đam đã không bán tâm linh mình cho ma quỷ, nhưng là do A-đam nghe theo lời vợ mình (là Ê-va) mà ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, nên Đức Chúa Trời đã phán xét A-đam rằng: **Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả**

vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh bông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. (Sáng thế ký 3:17-19)

Như vậy, nếu trên trái đất này còn có một linh hồn (tâm linh) sống (*dù đang sống trong thân thể xác thịt hay chết*) thì linh hồn đó vẫn thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và Ngài có toàn quyền thăm viếng người đó, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp qua các thiên sứ của Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên trái đất này, ma quỷ đã không thể thắng được Ngài và Nước Đức Chúa Trời đã ở trên Đức Chúa Jêsus Christ nên khi Ngài sai các môn đồ của Ngài đi rao giảng Tin-Lành thì Sa-tan đã hoảng sợ mà từ trên trời sa xuống đất để đối phó, thay vì đến trước mặt Đức Chúa Trời để kiện cáo các thánh đồ của Ngài.

Lu-ca 10:1-21: Kể đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi. Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trủng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. Hãy đi; nầy, ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà nầy! Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các người. Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà nầy sang nhà khác. Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: Đối với các người, chúng ta cũng phủi bụi của thành các người đã dính chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi. Ta phán cùng các người, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành nầy. Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mày, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rô và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rô và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. Còn mày, thành Ca-bê-na-um, mày sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới Âm phủ! Ai nghe các người, ấy là nghe ta; ai bỏ các người, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta. Bảy mươi môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Nầy, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được. Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng. Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những sự nầy với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành.

Đức Chúa Trời đã sử dụng ma quỷ như một công cụ để thử thách, mài dũa những người sống trên trái đất này để chọn ra những người nào nghe Đức Chúa Trời mà thật lòng tin cậy và vâng giữ Lời của Ngài.

Châm ngôn 27:17-18: Sắt mài nhọn sắt. Cũng vậy người bỏ dưỡng diện mạo bạn hữu mình. Ai sẵn sóc cây vắ, sẽ ăn trái nó; Và kẻ nào hầu chủ mình ắt được tôn trọng.

Thi-Thiên 66:1-20: Hỡi cả trái đất, khá cất tiếng reo mừng Đức Chúa Trời. Hãy hát ra sự vinh hiển của danh Ngài, hãy ngợi khen và tôn vinh Ngài. Hãy thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Các việc Chúa đáng sợ thay! Nhân vì quyền năng rất lớn của Chúa, những kẻ thù nghịch Chúa đều sẽ suy phục Chúa. Cả trái đất sẽ thờ lạy Chúa, và hát ngợi khen Ngài; Chúng sẽ ca tụng Danh Chúa. Hãy đến, xem các việc của Đức Chúa Trời: Công việc Ngài làm cho con cái loài người thật đáng sợ. Ngài đổi biển ra đất khô; Người ta đi bộ ngang qua sông: Tại nơi ấy chúng tôi vui mừng trong Ngài. Ngài dùng quyền năng Ngài mà cai trị đời đời; Mắt Ngài xem xét các nước: Những kẻ phản nghịch chớ tự cao. Hỡi các dân, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời chúng ta, và làm cho vang tiếng ngợi khen Ngài. Chính Ngài bảo tồn mạng sống chúng ta, không cho phép chân chúng ta xiêu tó. Vì, Đức Chúa Trời ơi, Chúa đã thử thách chúng tôi, rèn luyện chúng tôi y như luyện bạc. Chúa đã đem chúng tôi vào lưới, chất gánh nặng quá trên lưng chúng tôi. Chúa khiến người ta cỡi trên đầu chúng tôi; Chúng tôi đi

qua lửa qua nước; Nhưng Chúa đem chúng tôi ra nơi giàu có. Tôi sẽ lấy của lễ thiêu mà vào trong nhà Chúa, trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, mà môi tôi đã hứa, và miệng tôi đã nói ra trong khi bị gian truân. Tôi sẽ dâng cho Chúa những con sinh mập làm của lễ thiêu, chung với mỡ chiên đực; Tôi cũng sẽ dâng những bò đực và dê đực. Hỡi hết thảy người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi. Tôi lấy miệng tôi kêu cầu Ngài, và lưỡi tôi tôn cao Ngài. Nếu lòng tôi có chú về tội ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi. Nhưng Đức Chúa Trời thật có nghe; Ngài đã lắng tai nghe tiếng cầu nguyện tôi. Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời, vì Ngài chẳng bỏ lời cầu nguyện tôi, cũng không rút sự nhân từ Ngài khỏi tôi.

Trong ngày Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã bắt các thế lực trên trời (*thiên đàng và chốn không trung*) và trên đất này phải làm chứng về việc Ngài đã ban luật pháp đó cho dân Y-sơ-ra-ên và các thế lực làm chứng đó cũng phải chịu phục luật pháp này, vì các thiên sứ vẫn được gọi là loài người (nguyên văn là **A-đam** - אָדָם số 120 ra từ chữ אָדָם số 119 trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **để bày tỏ huyết**, nghĩa là bày tỏ sự sống mà sự sống là sự sáng của loài người).

Ma quỷ đã từng nghe Lời của Đức Chúa Trời phán với A-đam và hắn đã tìm cách lừa được Ê-va sa vào bẫy chết của hắn và khi hắn được nghe Đức Chúa Trời phán về việc làm chứng về luật pháp này, hắn cũng yên trí rằng hắn đã có một cơ hội nữa để tiêu diệt loài người và chiếm toàn bộ muôn vật trên trái đất này, nhưng Đức Chúa Trời đã biết rõ tất cả mọi ý tưởng của Sa-tan, nhưng Đức Chúa Trời đã sử dụng quyền lực của ma quỷ để làm một cuộc thử thách giữa quyền lực của sự tối tăm và quyền phép của sự sáng khi được ghi vào trong lòng của loài người trên đất này.

Ma quỷ đã ngăn trở và lừa dối rất nhiều người trên trái đất này, khiến người ta không nhận biết, không chú ý, không tin vào Lời của Đức Chúa Trời và những người đó đều phải chết và rất nhiều người trên trái đất này đã nghi ngờ quyền phép thật trong Lời của Đức Chúa Trời, khi người ta nhìn vào các tôn giáo đã có trên trái đất này mà cho rằng, Tin-Lành không có quyền phép!

Nhưng chúng ta hãy nhìn vào những người đã được nghe Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và số lượng những người đã được nghe Tin-Lành đó được cứu rồi so với tổng số người đã nghe Tin-Lành, để làm con tính, chứ đừng nhìn vào tổng số người sống trên đất này, vì rất nhiều người đã sống trên trái đất này chưa hề được nghe đến Tin-Lành hoặc chưa được nghe đúng về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời.

Ma quỷ đã lừa dối nhiều người sa vào tội lỗi vì những người đó đã không có được sự sáng thật của Đức Chúa Trời ở trong lòng họ, vì thế cho nên người ta không thể lấy số người chết vì tội lỗi mà cho rằng ma quỷ có sức mạnh so với quyền phép của Đức Chúa Trời.

Ma quỷ đã thất bại trước Con một của Đức Chúa Trời và hắn không thể nào ngăn trở được công việc của Nước Đức Chúa Trời, vì hắn thuộc về sự tối tăm, còn Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng thật, khi đến thế gian sẽ soi sáng mọi người và giải cứu những người có sự sáng thật đó ở trong lòng mình, và như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Này, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được.**

Ma quỷ sử dụng sự lừa dối để cầm buộc những người phạm tội, tức là những người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, là luật pháp đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Kể từ khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì chỉ có những người Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Đức Chúa Trời tại nơi chân núi Si-na-i mới biết rằng họ đã nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời, còn muôn dân trên trái đất này thì chưa hề biết, nhưng như mặt trời đã soi chiếu tới vùng đất nào thì ánh sáng cũng được soi tới vùng đất đó và thì giờ cũng được định cho nơi đó và luật pháp của mỗi ngày được thi hành thế nào, thì luật pháp của Đức Chúa Trời cũng được thi hành cho nơi đó thế ấy và ma quỷ đã nhân dịp đó mà ra sức lừa dối loài người vào công việc của tội lỗi và chúng hợp pháp cầm buộc những người đó theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma quỷ thi hành luật pháp của Đức Chúa Trời trên những người phạm tội như thế nào?

Sa-tan đã nhận được mạng lệnh của Đức Chúa Trời phải làm chứng về việc loài người phải thực thi luật pháp nên chúng có quyền theo dõi và kiện cáo những người sống trên trái đất này đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Tại trước ngai của Đức Chúa Trời ma quỷ sẽ xin phép được thi hành án phạt theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Chúng ta hãy xem Kinh-thánh chép gì về công việc này.

Xa-cha-ri 3:1-5: Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thấy tể lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyên Đức Giê-hô-va quả trách ngươi; nguyên Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quả trách ngươi. Chớ thì nầy há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? Vả, Giê-hô-sua mặc áo bần, đứng trước mặt thiên sứ. Thiên sứ cất tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bần khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi ngươi, và ta sẽ mặc áo đẹp cho ngươi. Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó.

Sa-tan đã từng ra mắt Đức Chúa Trời để xin sàng xấy Gióp là người công bình của Đức Chúa Trời, và hấn cũng làm như vậy đối với Phi-e-rơ, môn đồ của Đức Chúa Jêsus.

Lu-ca 22:31-32: Hỡi Si-môn, Si-môn, nầy quỷ Sa-tan đã đòi sàng sảy ngươi như lúa mì. Song ta đã cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn. Vậy, đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.

Khi một người đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời (dù người ấy hiểu hay không hiểu) thì ma quỷ sẽ rình mò để lừa dối, để cám dỗ và khi người ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời thì chúng hợp pháp kiện cáo người ấy trước mặt Đức Chúa Trời và chúng sẽ hợp pháp cầm buộc người đó, thậm chí khi người ta thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời thì ma quỷ sẽ ẩn náu trong người đó để xui khiến người ta phạm tội để chúng hợp pháp cầm buộc cho tới khi có lệnh của Đức Chúa Trời tha thứ cho người ấy.

Lu-ca 12:54-59: Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi các người thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. Lại khi gió nam thổi, các người nói rằng: Sẽ nóng nực; thì quả có vậy. Hỡi kẻ giả hình! các người biết phân biệt khí sắc của trời đất; vậy sao không biết phân biệt thời nầy? Lại sao các người cũng không tự mình xét đoán điều gì là công bình? Vậy, khi người đi với kẻ kiện mình đến trước mặt quan tòa, dọc đường hãy gắng sức giải hòa cùng họ, e họ kéo người đến trước mặt quan án, quan án giao cho thầy đội, rồi bỏ tù người chẳng. Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

Ma quỷ là kẻ được Đức Chúa Trời sử dụng như một công cụ thi hành án phạt những người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ không phải ma quỷ là kẻ có quyền muốn bắt ai thì bắt, muốn tha ai thì tha, nhưng vì chúng là quân trộm cướp nên chúng sẽ lợi dụng quyền phép vô hình mà lừa dối cả thiên hạ này và hết thảy ma quỷ đều đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng vì không có người kiện ma quỷ ở trước mặt Đức Chúa Trời là Quan án công bình, nên ma quỷ vẫn nhờn như lộng hành trên thế gian này.

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài có quyền đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám, nhưng Ngài lại không cầm giữ chúng nơi tối tăm, vì đó là quyền lợi của loài người trên trái đất này. Chính loài người là chủ nhân của trái đất này, vì Đức Chúa Trời đã giao quyền đó cho A-đam từ lúc ban đầu và Đức Chúa Trời không lấy lại quyền đó khỏi dòng dõi của A-đam.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Chữ đánh trận chép trong câu 36 trên đó là chữ ἁγωνίζομαι- agonizomai, số 75 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cuộc đấu tranh, cuộc chiến đấu, khẩu chiến tại toà án, sự săn đuổi, truy lùng kẻ thù*;

Chính Đức Chúa Jêsus đã thi hành chức vụ này khi Ngài cầu nguyện cho những người mà Ngài sẽ rao giảng cho và cho các môn đồ của Ngài, như tiên tri Ê-sai đã nói tiên tri về chức vụ của Ngài.

Ê-sai 53:11b: Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.

Đức Chúa Trời đã phán trước về quyền phép mà Con một của Ngài sẽ nhận được từ Ngài và thi hành quyền phép trên các dân tộc, trong các dân tộc đó có ma quỷ cũng phải bị bắt phục.

Thi-Thiên 2:1-12: **Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lời tối của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thanh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, ta đã lập Vua Ta trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giáng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Người. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bẻ chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thanh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nường nấu mình nơi Người có phước thay!**

Nguyên bản không chép là **hai Người**, nhưng chép là **Họ**, nghĩa là của Đức Giê-hô-va và Đấng chịu xúc dầu. Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **lời tối**, thì nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép מוֹצֵר - mowcer, số 4147, có nghĩa là: *Khế ước, Giao ước, Lời cam kết, Sự ràng buộc bằng luật pháp*;

Chữ **cây gậy** chép trong câu 9 trên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Cây quyền trượng của Vua*.

Chữ **sắt** được chép trong câu 9 trên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Sự sắc bén để dùng cho sự cắt, chặt, bổ, xẻ, đục thủng, đâm xuyên, phá, đào bới...*

Đức Chúa Jêsu Christ đã ban cho các môn đồ của Ngài quyền phép của Nước Đức Chúa Trời mà sức mạnh của cây gậy sắt là bóng: **Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 16:18-19)

Khi Đức Chúa Jêsu quở trách ma quỷ và khiến chúng phải ra khỏi những người bị chúng ám, ấy là Ngài dùng cây quyền trượng của Vua mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài để cai trị và ma quỷ biết rõ Ngài là ai, nên chúng phải ra khỏi những người mà chúng đã ám giữ và cầm buộc.

Ma-thi-ơ 8:16a: **Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsu nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra;**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **When the even^{G3798} was come^{G1096}, they brought^{G4374} unto him many^{G4183} that were possessed^{G1139} with devils^{G1139}: and he cast^{G1544} out the spirits^{G4151} with his word^{G3056},**

Chữ **đuổi** được chép trong câu 16 trên đó là chữ ἐκβάλλω- ekballo, số 1544 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm cho bật ra, trục xuất, quăng ra, ném ra, lừa ra, đuổi ra, nhổ ra, bắt phải ra;*

Người hầu việc Đức Chúa Jêsu Christ có thể dùng lời nói của mình để đuổi ma quỷ được không?

Nếu lấy tư cách cá nhân để nói thì câu trả lời là không, vì lời nói của xác thịt người ta là không có quyền đối với quyền lực của ma quỷ. Nhưng nếu người hầu việc Chúa nhân Danh Đức Chúa Jêsu Christ, là Đấng đã xúc dầu cho người ấy để công bố mạng lệnh trục xuất ma quỷ, thì chắc chắn là được và ma quỷ phải vâng lời, vì chính các môn đồ của Đức Chúa Jêsu khi xưa đã được Ngài ban cho quyền phép trong Danh của Ngài để thi hành công việc này và ma quỷ đã phải vâng lời họ (vì họ đã nhân Danh Chúa Jêsu).

Chúa Jêsu đã ban phát mạng lệnh của Ngài cho hết thảy những người hầu việc Ngài thi hành chức vụ này như sau: **Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.** Đức Chúa Jêsu phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo. (Mác 16:17-20)

Khi nào thì ma quỷ mới hoàn toàn bị tiêu diệt?

Khải huyền 20:1-10: Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đang dở dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dở dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.

Như vậy, ma quỷ là công cụ của Đức Chúa Trời dùng để thử thách loài người và khi số người đã vượt qua được những sự thử thách của Đức Chúa Trời và họ đã chứng minh được lòng trung thành, lòng kính sợ và lòng yêu mến của mình với Đức Chúa Trời, thì bấy giờ sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời mới hoàn toàn được làm trọn, nghĩa là Đức Chúa Trời đã tìm lại được cho Ngài đủ số mà Ngài đã tạo nên các thiên sứ của Ngài trên thiên đàng lúc ban đầu. Như vậy sự cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời không chỉ nói về loài người trên đất này, nhưng là một sự cứu chuộc hoàn hảo của Đức Chúa Trời lấy lại đủ số tạo vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trong sự trọn vẹn của Ngài, như người thợ gốm đã tìm lại cho mình đủ số bình gốm quý vậy.

Lời của Đức Chúa Trời là Tin-Lành quyền phép, là sự sáng vinh hiển của Đức Chúa Trời, có quyền phép để làm cho sống lại hết thảy mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời, là những sự mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu và chính loài người phải thi hành trách nhiệm của mình để thi hành sự cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời những sự thuộc về Ngài, là những sự mà A-đam trước hết đã làm mất bởi tội lỗi của người.

Đức Chúa Jê-sus đã phán: **Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.** (Giăng 6:38-40)

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban khả năng, bản năng, chức năng, sức mạnh, sự khôn sáng... cho muôn vật, trong đó có loài người, vậy nên Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến mọi sự đó được phục hồi lại cùng theo một nguyên tắc, đó là Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài thì muôn vật được dựng nên thể nào, thì cũng một lẽ ấy, Lời của Đức Chúa Trời phải được công bố ra qua môi miệng của những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi thể ấy.

Chúng ta đang ở trong ngày sau rốt như Lời Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán và Lời của Đức Chúa Trời sẽ luôn được tôn cao và Danh Chúa sẽ được mãi mãi tôn vinh qua đức tin và sự vâng lời của những người thuộc về Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ. **Amen !**

VĂN CHÂU